TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/DSST
Ngày: 05/6/2026
V/v tranh chấp: " Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thụy Thùy Nga

2. Bà Lê Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Vinh– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Duy ngọc Thái – kiểm sát viên.

Trong ngày **05** tháng **6** năm **2026** tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số: 439/2025/TLST-DS ngày 17/12/2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2026/QĐXXST-DS ngày 17/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 177/2026/QĐST-DS ngày 14/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1970. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L** sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày:* Ông và ông Nguyễn Văn L có mối quan hệ quen biết nhau, nên vào ngày 17/6/2024 ông có cho ông L vay số tiền 63.000.000 đồng, mục đích vay là để ông L chi tiêu cá nhân, khi vay tiền thì ông L có viết giấy mượn tiền, chữ viết trên giấy mượn tiền là do ông L viết, ông L có ký tên, lăn tay vào giấy mượn tiền, ông cho vay không có tính lãi. Để làm tin ông L có đưa cho ông giữ 01 sổ bảo hiểm xã hội số 8213082542 cấp cho Nguyễn Văn L. Hai bên thỏa thuận là đến tháng 12/2024 thì ông L sẽ trả lại cho ông số tiền nêu trên thì ông sẽ trả lại sổ bảo hiểm. Tuy nhiên, khi đến hạn thì ông L không trả tiền cho ông, ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L cứ hứa hẹn không thực hiện.

Nay ông khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho ông số tiền vốn vay là 63.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nhằm phản đối hay chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.*

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông L trả cho ông S số tiền nợ vay 63.000.000 đồng, ông S có trách nhiệm trả lại cho ông L sổ bảo hiểm xã hội đang giữ.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 63.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "hợp đồng vay tài sản" theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp, theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Lê Văn S yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho ông số tiền nợ vay là 63.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Chứng cứ trong vụ án.

Nguyên đơn cung cấp tài liệu Giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2024 có chữ ký, chữ viết và dấu lăn tay ông Nguyễn Văn L.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ, ông S đã cung cấp được giấy mượn tiền có chữ ký, chữ viết và dấu lăn tay ông Nguyễn Văn L, nội dung giấy mượn tiền thể hiện ông S có cho ông L mượn số tiền 63.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 17/12/2024 ông L sẽ trả. Để tạo sự tin tưởng ông L đưa cho ông S giữ 01 sổ Bảo hiểm xã hội số 8213082542 cấp cho ông Nguyễn Văn L, thỏa thuận nếu ông L không thực hiện nghĩa vụ thì ông S có quyền thực hiện thủ tục lãnh toàn bộ các chế độ bảo hiểm để trừ vào số tiền vay.

Thực hiện hợp đồng vay, ông L không trả cho ông S số tiền vay khi đến hạn nên ông S khởi kiện yêu cầu ông L có nghĩa vụ trả số tiền vay nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận toàn bộ.

Việc thỏa thuận nếu ông L không thực hiện nghĩa vụ thì ông S có quyền thực hiện thủ tục lãnh toàn bộ các chế độ bảo hiểm để trừ vào số tiền vay. Việc thỏa thuận này trái quy định pháp luật về cấp chi trả bảo hiểm, ông S cũng không có yêu cầu được thực hiện thủ tục lãnh các chế độ bảo hiểm là phù hợp.

[2.3] Trong quá trình tố tụng ông Lê Văn S có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2026/QĐ-BPKCTT ngày 10/3/2026 Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ. Hiện nay, ông L chưa thanh toán số tiền nợ vay cho ông S nên Hội đồng xét xử tiếp tục áp dung biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên.

[3] Về lãi suất: Ông S không có yêu cầu tính lãi suất số tiền nợ vay. nên không xem xét về lãi suất.

[4] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HDDTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn S số tiền vay 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụ ng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2026/QDD-BPKCTT ngày 10/3/2026 về việc Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ nộp số tiền 3.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho ông Lê Văn S số tiền 1.575.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010268 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân KV3;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil